TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bài.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 12 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2025/TLST-HNGĐ, ngày 30/12/2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11/02/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Vào năm 2013, chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T xác lập quan hệ hôn nhân dựa trên cơ sở quen biết và tự tìm hiểu, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 28/10/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 đứa con chung tên: Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 29/9/2014, hiện con chung đang sống chung anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 7/2024 thì vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm

sống và không có tiếng nói chung, anh chị đã cho nhau nhiều cơ hội hàn gắn nhưng không thành, tính tình vợ chồng không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc, không thể nào hàn gắn để về chung sống với nhau nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị H đồng ý cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 29/9/2014 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không có yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T thống nhất với chị Huỳnh Thị H về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị H trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh thừa nhận giữa anh và chị H tính tình không hợp nhau, phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, không biết vì sao vợ chồng không còn tiếng nói chung nữa, nếu còn chung sống cũng không hạnh phúc và vợ chồng anh đã sống ly thân hơn 01 năm nay nên anh T đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị H.

- Về con chung: Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 29/9/2014 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh T yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Con chung Nguyễn Nhật T1 có văn bản trình bày ý kiến: Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với anh Nguyễn Văn T.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất với nhau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 29/9/2014. Chị Huỳnh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất khai không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất với nhau: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là"Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Bị đơn anh Nguyễn Văn T, cư trú tại ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12- Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của chị H, anh T là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên trong thời gian sống chung chị H, anh T có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị H xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh T xác định giữa anh chị không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Chị H, anh T đã sống ly thân hơn 01 năm nay, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau và ai muốn sống ra sao thì sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân cũng không ai tìm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được và chị H, anh T cũng đã thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của của chị Huỳnh Thị H thống nhất cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 29/9/2014 là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 muốn sống chung với anh T. Chị Huỳnh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị H thống nhất cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 29/9/2014 là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 muốn sống chung với anh T. Chị Huỳnh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013261, ngày 30/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Vĩnh Long. Chị Huỳnh Thị H đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị H, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV12-Vĩnh Long;
- Phòng THADSKV12- Vĩnh Long;
- UBND xã Tam Ngãi, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh